VAI TRÒ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG: KHÁI QUÁT LÝ THUYẾT VÀ KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI QUẢN LÝ NỀN KINH TẾ VIỆT NAM HIỆN NAY

GS.TS. Mai Ngọc Cường
Đại học Kinh tế Quốc dân

Nhà nước nào cũng có vai trò kinh tế nhất định. Song phạm vi, mức độ công cụ can thiệp của nó phụ thuộc vào những điều kiện khác nhau. Bài viết này nhằm điểm lại các lý thuyết về nội dung vai trò kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Từ đó, khuyến nghị một số vấn đề có tính chất phương pháp luận cho việc tiếp tục tăng cường vai trò kinh tế của Nhà nước ở nước ta hiện nay.

Từ các học thuyết về vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường.

Các học thuyết kinh tế đều thống nhất với nhau ở chỗ, kinh tế thị trường là nền kinh tế vận hành theo cơ chế tự do, tự do hoạt động, tự do kinh doanh, tư do đầu tư vào bất cứ lĩnh vực nào mang lại lợi nhuận cho nhà kinh doanh. Hoạt động của nền kinh tế thị trường do các quy luật thị trường như lợi nhuận, cung cầu, cạnh tranh trên thị trường quyết định. Để cho nền kinh tế thị trường hoạt động, Nhà nước có một vai trò kinh tế nhất định. Tuy nhiên, mỗi trường phái thừa nhận vai trò đó ở những mức độ khác nhau.

1. Ra đời trong thời kỳ chuyển từ kinh tế tự nhiên sang kinh tế thị trường vào thế kỷ XV– XVII, nhiệm vụ của nền kinh tế lúc này là tích luỹ nguyên thủy tư bản, tạo các điều kiện vật chất cho nền kinh tế thị trường xuất hiện. ***Trường phái Trọng thương*** cho rằng, vai trò của nhà nước là đề ra các chính sách, tạo điều kiện cho việc hoạt động thương mại và tích luỹ tiền tệ. Các nhà kinh tế học trường phái này đánh giá cao vai trò của Nhà nước, cho rằng, kinh tế thị trường chỉ có thể hình thành và phát triển được dưới sự can thiệp của Nhà nước vào kinh tế. Sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế thị trường thời kỳ này có thể khái quát lại thành ba dạng chính:

Thứ nhất, Nhà nước có những biện pháp thúc đẩy quá trình tích lũy tiền tệ như giữ tiền, không cho tiền chạy ra nước ngoài; kiểm soát việc đúc tiền; quy định tỷ giá hối đoái; xây dựng hệ thống kho tàng, bến bãi và quy định việc buôn bán, giao dịch tập trung vào những khu vực này để dễ bề kiểm soát.

Thứ hai, Nhà nước xây dựng các chính sách thương mại, đặc biệt là ngoại thương như chính sách thuế quan bảo hộ, cấm nhập hàng xa xỉ phẩm, đánh thuế nhập khẩu hàng nước ngoài cao và hàng xuất khẩu sản phẩm sản xuất ra trong nước thấp; quy định chỉ xuất thành phẩm chứ không xuất nguyên liệu;

Thứ ba, Nhà nước còn hỗ trợ cho thương nhân các phương tiện vật chất, tài chính để thực hiện buôn bán quốc tế, khuyến khích thương nghiệp trung gian để làm tăng của cải- tiền tệ.

2. Cuối thế kỷ XVII, ở nước Anh, chủ nghĩa tư bản phát triển cả trong công nghiệp và trong nông nghiệp. Ở Pháp, chủ nghĩa tư bản trong nông nghiệp còn phôi thai, tiểu thủ công nghiệp đang bắt đầu phát triển. Sự phát triển của lĩnh vực sản xuất làm nảy sinh nhiều vấn đề mới mà lý thuyết "trọng thương chủ nghĩa" không thể giải quyết được. Trước bối cảnh đó, ***Kinh tế chính trị tư sản Cổ điển*** xuất hiện làm cơ sở lý thuyết cho việc tổ chức kinh tế thị trường. (1,7,8).

Các nhà kinh tế học phái Kinh tế chính trị tư sản Cổ điển (và sau này kể cả trường phái Cổ điển mới) có đặc điểm chung là coi trọng vai trò của tự do kinh tế, của "bàn tay vô hình", "Tự cân bằng" trong hoạt động của thị trường. Theo họ nền sản xuất phát triển trong môi trường tự do, do các quy luật kinh tế khách quan chi phối. A. Smit đã coi tự do kinh tế là vô địch, mặc dù sự can thiệp của nhà nước cũng có vai trò thúc đẩy hoặc hạn chế sự phát triển của sản xuất.

Tư tưởng tự do kinh tế của các nhà kinh tế học Cổ điển và Cổ điển mới có nghĩa là, hoạt động sản xuất kinh doanh là lĩnh vực của chủ kinh doanh tư nhân, Nhà nước không nên trở thành chủ doanh nghiệp sản xuất hàng hóa. Theo họ, trong nền kinh tế thị trường, vai trò của Nhà nước là tạo khuôn khổ luật pháp và bảo vệ an ninh chính trị, đảm bảo sự ổn định cho quá trình tạo ra giá trị; Tuy vậy, họ cũng cho rằng Nhà nước phải là người tạo ra cơ sở hạ tầng nhằm hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh

được tiến hành thuận lợi.

3. Vào những năm 30 của thế kỷ XX những cuộc khủng hoảng kinh tế nổ ra thường xuyên, đặc biệt là khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đã chứng tỏ "Bàn tay vô hình", "Cân bằng tổng quát" không thể bảo đảm cho nền kinh tế phát triển bình thường. Hơn nữa xu hướng xã hội hóa ngày càng cao đã chỉ cho các nhà kinh tế học thấy rằng: phải có một lực lượng nhân danh xã hội can thiệp vào quá trình kinh tế, điều tiết kinh tế. Từ đó lý thuyết ***"Điều tiết thị trường từ phía Nhà nước"*** xuất hiện. Người sáng lập ra nó là **John Meynand Keynes** (1984-1946), nhà kinh tế học, một nhà hoạt động xã hội và thực tiễn trong ngành Ngân hàng của nước Anh.

Khác với các trường phái kinh tế học trước đây, Trường phái Keynes nhấn mạnh vai trò nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Theo họ, để thị trường vận động bình thường, tránh được khủng hoảng và thất nghiệp, nhà nước phải sử dụng các công cụ chính sách vĩ mô tác động vào đầu tư (kể cả đầu tư sản xuất hàng hóa tư nhân), tiết kiệm và tiêu dùng trong nền kinh tế, để tạo ra sự cân đối giữa tổng cung và tổng cầu. Các chính sách can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế theo học thuyết Keynes có thể tóm tắt lại ở bốn điểm chính là (2): *Thứ nhất*, nhà nước sử dụng Ngân sách nhà nước để kích thích đầu tư tư nhân và phát triển các doanh nghiệp nhà nước. *Thứ hai,* nhà nước sử dụng công cụ tiền tệ và lãi suất, để kích thích lòng tin, tính lạc quan và tích cực đầu tư của nhà kinh doanh. Nhà nước có thể chấp nhận "lạm phát có kiểm soát" để làm tăng giá cả hàng hoá và trong khuôn khổ chi phí chưa thay đổi, việc tăng giá làm cho các nhà kinh doanh thu được khối lượng lợi nhuận nhiều hơn, từ đó kích thích tâm lý đầu tư của họ. Để bù đắp những thiếu hụt của ngân sách nhà nước, nhà nước có thể in thêm tiền giấy cấp phát cho ngân sách hoạt động, mở rộng đầu tư nhà nước và đảm bảo chi tiêu cho chính phủ. Đồng thời Nhà nước cần sử dụng công cụ tài chính, trước hết là thuế để điều tiết kinh tế. *Thứ ba*, để nâng cao tổng cầu và việc làm, nhà nước cần mở rộng nhiều hình thức đầu tư, thậm chí cả những hoạt động có tính ăn bám nhất, như sản xuất vũ khí chiến tranh, quân sự hoá nền kinh tế...Theo ông, đầu tư vào lĩnh vực nào cũng tốt, vì như vậy sẽ giải quyết được việc làm, có thêm thu nhập, chống được khủng hoảng và thất nghiệp. *Thứ tư*, để mở rộng tiêu dùng, ông khuyến khích tiêu dùng cá nhân đối với các nhà tư bản, tầng lớp giàu có cũng như đối với người nghèo.

Trong một thời kỳ dài, lý thuyết Nhà nước can thiệp vào kinh tế thị trường của J.M. Keynes được các nhà kinh tế học thời đó ủng hộ. Qua đó, các Nhà nước tư sản vận dụng lý thuyết Keynes vào điều chỉnh kinh tế thị trường thông qua hai mức vĩ mô và vi mô. Ở mức vĩ mô, Nhà nước xây dựng các chính sách tín dụng, lãi suất, điều tiết lưu thông tiền tệ, lạm phát; sử dụng Ngân sách thông qua thu, chi như thuế thu nhập, chi tiêu Nhà nước, nợ Chính phủ; xây dựng các chương trình và kế hoạch hóa; dùng các đơn đặt hàng để khuyến khích đầu tư... Ở mức vi mô là phát triển khu vực kinh tế Nhà nước gồm các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng hóa tư nhân và dịch vụ công cộng.

Việc vận dụng lý thuyết Keynes ở các nước tư bản đã đem lại những thành công đáng ghi nhận, cứu nguy cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa được một thời gian nhất định. Song chủ nghĩa tư bản vẫn không khắc phục những suy thoái kinh tế có tính chu kỳ. Bình quân từ 1948 đến 1982 cứ 4 năm lại diễn ra một chấn động kinh tế lớn. 1948- 1948, 1953- 1954, 1957- 1958, 1960- 1961, 1969- 1970, 1974- 1975, 1981- 1982. Trong một loạt ngành sản xuất quan trọng, chỉ có khoảng 15-20% công suất được sử dụng. Thêm vào khủng hoảng và thất nghiệp là tình trạng lạm phát ngày càng nghiêm trọng. Nền kinh tế xuất hiện tình trạng "Đình- Lạm" (vừa suy thoái, thất nghiệp tăng vừa lạm phát cao).Trong đó bối cảnh đó, sự nghi ngờ và phê phán lý thuyết điều chỉnh kinh tế thị trường của Keynes tăng lên, chỉ trích Keynes chỉ đề cao vai trò điều tiết của Nhà nước, mà không chú ý đầy đủ vai trò "Bàn tay vô hình" của cơ chế thị trường. Từ đó các nhà kinh tế học đặt vấn đề là, phải *phối hợp được sức mạnh của "Bàn tay Nhà nước, với sức mạnh của "Bàn tay vô hình"*, giữa sự điều tiết của Nhà nước với cơ chế thị trường để điều chỉnh nền kinh tế. Theo hướng đó, các nhà kinh tế học đưa ra các lý thuyết mới. Một trong số các lý thuyết theo hướng này là chủ nghĩa tự do mới.

4. Về cơ bản, ***chủ nghĩa tự do mới*** là một xu hướng nhằm khôi phục lại các tư tưởng của chủ nghĩa tự do trong thời đại mới. Tư tưởng cốt lõi của nó là sử dụng cơ chế thị trường có sự can thiệp của Nhà nước ở mức độ nhất định. Theo các nhà kinh tế học xu hướng này, các vấn đề kinh tế cần phải được giải quyết thông qua hệ thống kinh tế, qua thị trường là chính, sự can thiệp của Nhà nước nên giữ ở chừng mực nhất định. Với khẩu hiệu: ***"Cạnh tranh thị trường nhiều hơn, Nhà nước can thiệp ít hơn",*** Trường phái Tự do mới mặc dù thiên về ủng hộ

cơ chế tự do thị trường nhưng vẫn thừa nhận nhà nước có một vai trò nhất định trong điều tiết nền kinh tế.

Tư tưởng ***Nhà nước can thiệp ít hơn*** thể hiện ở chỗ, mỗi xu hướng của Trường pháp Tự do mới chỉ thừa nhận nhà nước chỉ can thiệp vào kinh tế thông qua một số công cụ đặc trưng nhất định. Các nhà kinh tế học phái *Trọng tiền hiện đại* thiên về ủng hộ nhà nước sử dụng các công cụ *chính sách tiền tệ*; Kinh tế học phái *Trọng cung ủng* hộ nhà nước sử dụng *công cụ thuế khoá*; Các nhà kinh tế học phái *Kinh tế thị trường xã hội* lại hy vọng vào việc nhà nước sử dụng các công cụ chính sách vĩ mô chủ yếu là *thuế và các khoản thanh toán chuyển nhượng* như bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội,... để điều tiết phân phối thu nhập và đảm bảo chính sách xã hội là chủ yếu.

Như vậy, mặc dù thừa nhận một cách hạn chế sự can thiệp của Nhà nước vào kinh tế, nhưng lý thuyết kinh tế của chủ nghĩa Tự do mới đặt ra một vấn đề là sự phát triển của nền kinh tế hiện nay không thể bỏ qua cơ chế thị trường và cũng không thể thiếu sự can thiệp của Nhà nước.

5. Tổng hợp những tư tưởng trên, những người theo ***Trường phái chính hiện nay*** coi trọng cả cơ chế tự điều chỉnh của thị trường và vai trò nhà nước. Đối với họ nhà nước và thị trường có vai trò ngang nhau trong điều hành một nền kinh tế hiện đại. Trong cuốn sách "Kinh tế học" của mình, **P.A. Samuelson** đã đưa ra một luận điểm nổi tiếng là, điều hành nền kinh tế thị trường hiện đại mà thiếu cơ chế thị trường hoặc thiếu vai trò chính phủ cũng giống như người có ý định vỗ tay bằng một bàn tay. (2). Có thể làm rõ các chức năng chính của nhà nước trong nền kinh tế thị trường theo tư tưởng này như sau:

5.1. Chính phủ thiết lập khuôn khổ pháp luật. Ở đây, Chính phủ đề ra các qui tắc trò chơi kinh tế mà các doanh nghiệp, người tiêu dùng và cả bản thân chính phủ cũng phải tuân thủ. Điều này bao gồm qui định về tài sản (tài sản tư nhân là như thế nào?), các qui tắc về hợp đồng và hoạt động kinh doanh, các trách nhiệm tương hỗ của các liên đoàn lao động, ban quản lý và nhiều các luật lệ để xác định môi trường kinh tế. Hệ thống luật pháp còn chỉ cho các nhà kinh doanh biết họ được làm gì và không được làm gì để hoạt động có hiệu quả.Về nhiều mặt, các quyết định của khuôn khổ pháp luật xuất phát từ những mối quan hệ vượt ra ngoài lĩnh vực kinh tế đơn thuần. Các luật lệ đưa ra nhằm đáp ứng những giá trị và quan điểm được đồng tình rộng rãi về sự công bằng hơn là qua một sự phân tích kinh tế được mài dũa cẩn thận về chi phí và lợi lộc. Nhưng khuôn khổ pháp luật có thể tác động sâu sắc tới các ứng xử kinh tế của con người.

5.2. Chính phủ sửa chữa những thất bại của thị trường để thị trường hoạt động có hiệu quả.

Trước hết, những thất bại mà thị trường gặp phải, làm cho hoạt động của nó không hiệu quả là ảnh hưởng của độc quyền. Như đã biết, cạnh tranh đảm bảo được ganh đua của những người sản xuất, đảm bảo tính hiệu quả của nền kinh tế. Còn độc quyền, thì một người có thể làm thay đổi giá cả của mặt hàng nào đó, vì họ là người duy nhất cung cấp một mặt hàng cụ thể đó, vì vậy, có khả năng qui định giá cả cao để thu siêu lợi nhuận. Tình trạng đó làm biến dạng về cầu và sản xuất, xuất hiện siêu lợi nhuận. Những lợi nhuận này có thể được sử dụng vào những hoạt động vô ích như quảng cáo lừa dối, mua ảnh hưởng và bảo hộ của ngành lập pháp. Vì vậy, chính phủ không thể coi mọi hoạt động của độc quyền là tất yếu. Chính phủ cần đưa ra các luật chống độc quyền và luật lệ kinh tế để làm tăng hiệu quả của hệ thống thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.

Thứ hai, chính phủ phải sử dụng luật lệ để ngăn chặn những tác động bên ngoài như ô nhiễm nước và không khí, khai thác đến cạn kiệt khoáng sản, chất thải gây nguy hiểm cho thức ăn, đồ uống, thiếu an toàn vì các chất phóng xạ... đảm bảo hiệu quả cho hoạt động kinh tế- xã hội

Thứ ba, Chính phủ đảm nhiệm việc sản xuất các hàng hoá công cộng. Theo các nhà kinh tế, *hàng hoá tư nhân là một loại hàng hoá mà nếu như một người đã dùng thì người khác không thể dùng được nữa. Còn hàng công cộng là một loại hàng hoá mà khi một người đã dùng thì người khác vẫn có thể dùng được.* Ví dụ, đường sá, cầu cống, quốc phòng,... là hàng hoá công cộng. Xã hội và các nhà kinh doanh tư nhân có sự nhìn nhận khác nhau về ích lợi giới hạn của hàng hoá công cộng. Nhìn chung, ích lợi giới hạn mà tư nhân thu được từ hàng hoá công cộng là rất nhỏ, vốn đầu tư lớn thời gian thu hồi vốn lâu (như xây dựng đường sá, cầu cống), đầu tư có thể gặp nguy hiểm (như nghiên cứu cơ bản trong khoa học),... vì vậy, tư nhân thường không muốn sản xuất hàng hoá công cộng. Mặt khác, có nhiều hàng hoá công cộng có ý nghĩa quan trọng cho quốc gia như quốc phòng, luật pháp trật tự trong nước,... không thể giao cho tư nhân được. Vì vậy, chính phủ phải sản xuất hàng hoá công cộng.

Thứ tư là thuế. Trên thực tế,

cơ chế tự do thị trường nhưng vẫn thừa nhận nhà nước có một vai trò nhất định trong điều tiết nền kinh tế.

Tư tưởng ***Nhà nước can thiệp ít hơn*** thể hiện ở chỗ, mỗi xu hướng của Trường pháp Tự do mới chỉ thừa nhận nhà nước chỉ can thiệp vào kinh tế thông qua một số công cụ đặc trưng nhất định. Các nhà kinh tế học phái *Trọng tiền hiện đại* thiên về ủng hộ nhà nước sử dụng các công cụ *chính sách tiền tệ*; Kinh tế học phái *Trọng cung ủng* hộ nhà nước sử dụng *công cụ thuế khoá*; Các nhà kinh tế học phái *Kinh tế thị trường xã hội* lại hy vọng vào việc nhà nước sử dụng các công cụ chính sách vĩ mô chủ yếu là *thuế và các khoản thanh toán chuyển nhượng* như bảo hiểm xã hội, trợ cấp xã hội,... để điều tiết phân phối thu nhập và đảm bảo chính sách xã hội là chủ yếu.

Như vậy, mặc dù thừa nhận một cách hạn chế sự can thiệp của Nhà nước vào kinh tế, nhưng lý thuyết kinh tế của chủ nghĩa Tự do mới đặt ra một vấn đề là sự phát triển của nền kinh tế hiện nay không thể bỏ qua cơ chế thị trường và cũng không thể thiếu sự can thiệp của Nhà nước.

5. Tổng hợp những tư tưởng trên, những người theo ***Trường phái chính hiện nay*** coi trọng cả cơ chế tự điều chỉnh của thị trường và vai trò nhà nước. Đối với họ nhà nước và thị trường có vai trò ngang nhau trong điều hành một nền kinh tế hiện đại. Trong cuốn sách "Kinh tế học" của mình, **P.A. Samuelson** đã đưa ra một luận điểm nổi tiếng là, điều hành nền kinh tế thị trường hiện đại mà thiếu cơ chế thị trường hoặc thiếu vai trò chính phủ cũng giống như người có ý định vỗ tay bằng một bàn tay. (2). Có thể làm rõ các chức năng chính của nhà nước trong nền kinh tế thị trường theo tư tưởng này như sau:

5.1. Chính phủ thiết lập khuôn khổ pháp luật. Ở đây, Chính phủ đề ra các qui tắc trò chơi kinh tế mà các doanh nghiệp, người tiêu dùng và cả bản thân chính phủ cũng phải tuân thủ. Điều này bao gồm qui định về tài sản (tài sản tư nhân là như thế nào?), các qui tắc về hợp đồng và hoạt động kinh doanh, các trách nhiệm tương hỗ của các liên đoàn lao động, ban quản lý và nhiều các luật lệ để xác định môi trường kinh tế. Hệ thống luật pháp còn chỉ cho các nhà kinh doanh biết họ được làm gì và không được làm gì để hoạt động có hiệu quả.Về nhiều mặt, các quyết định của khuôn khổ pháp luật xuất phát từ những mối quan hệ vượt ra ngoài lĩnh vực kinh tế đơn thuần. Các luật lệ đưa ra nhằm đáp ứng những giá trị và quan điểm được đồng tình rộng rãi về sự công bằng hơn là qua một sự phân tích kinh tế được mài dũa cẩn thận về chi phí và lợi lộc. Nhưng khuôn khổ pháp luật có thể tác động sâu sắc tới các ứng xử kinh tế của con người.

5.2. Chính phủ sửa chữa những thất bại của thị trường để thị trường hoạt động có hiệu quả.

Trước hết, những thất bại mà thị trường gặp phải, làm cho hoạt động của nó không hiệu quả là ảnh hưởng của độc quyền. Như đã biết, cạnh tranh đảm bảo được ganh đua của những người sản xuất, đảm bảo tính hiệu quả của nền kinh tế. Còn độc quyền, thì một người có thể làm thay đổi giá cả của mặt hàng nào đó, vì họ là người duy nhất cung cấp một mặt hàng cụ thể đó, vì vậy, có khả năng qui định giá cả cao để thu siêu lợi nhuận. Tình trạng đó làm biến dạng về cầu và sản xuất, xuất hiện siêu lợi nhuận. Những lợi nhuận này có thể được sử dụng vào những hoạt động vô ích như quảng cáo lừa dối, mua ảnh hưởng và bảo hộ của ngành lập pháp. Vì vậy, chính phủ không thể coi mọi hoạt động của độc quyền là tất yếu. Chính phủ cần đưa ra các luật chống độc quyền và luật lệ kinh tế để làm tăng hiệu quả của hệ thống thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.

Thứ hai, chính phủ phải sử dụng luật lệ để ngăn chặn những tác động bên ngoài như ô nhiễm nước và không khí, khai thác đến cạn kiệt khoáng sản, chất thải gây nguy hiểm cho thức ăn, đồ uống, thiếu an toàn vì các chất phóng xạ... đảm bảo hiệu quả cho hoạt động kinh tế- xã hội

Thứ ba, Chính phủ đảm nhiệm việc sản xuất các hàng hoá công cộng. Theo các nhà kinh tế, *hàng hoá tư nhân là một loại hàng hoá mà nếu như một người đã dùng thì người khác không thể dùng được nữa. Còn hàng công cộng là một loại hàng hoá mà khi một người đã dùng thì người khác vẫn có thể dùng được.* Ví dụ, đường sá, cầu cống, quốc phòng,... là hàng hoá công cộng. Xã hội và các nhà kinh doanh tư nhân có sự nhìn nhận khác nhau về ích lợi giới hạn của hàng hoá công cộng. Nhìn chung, ích lợi giới hạn mà tư nhân thu được từ hàng hoá công cộng là rất nhỏ, vốn đầu tư lớn thời gian thu hồi vốn lâu (như xây dựng đường sá, cầu cống), đầu tư có thể gặp nguy hiểm (như nghiên cứu cơ bản trong khoa học),... vì vậy, tư nhân thường không muốn sản xuất hàng hoá công cộng. Mặt khác, có nhiều hàng hoá công cộng có ý nghĩa quan trọng cho quốc gia như quốc phòng, luật pháp trật tự trong nước,... không thể giao cho tư nhân được. Vì vậy, chính phủ phải sản xuất hàng hoá công cộng.

Thứ tư là thuế. Trên thực tế,

phần chi phí của chính phủ phải được trả bằng tiền thuế thu được. Tất cả mọi người đều phải chịu theo luật thuế. Sự thực là toàn bộ công dân tự mình lại đặt gánh nặng thuế lên vai mình, và mỗi công dân cũng được hưởng phần hàng công cộng do chính phủ cung cấp.

5.3. Chính phủ đảm bảo sự công bằng. Trong điều kiện hoạt động hoàn hảo nhất, lý tưởng nhất của cơ chế thị trường, thì vẫn phải thấy rằng sự phân hoá, bất bình đẳng sinh ra từ kinh tế thị trường là tất yếu. Một hệ thống thị trường có hiệu quả vẫn có thể gây ra sự bất bình đẳng lớn. Lịch sử chỉ ra, tình trạng bất bình đẳng này là nguyên nhân sâu xa dẫn đến xung đột về chính trị xã hội mà các nước tư bản phát triển đã phải trả giá trong những năm giữa thế kỷ XIX- cuối thế kỷ XX. Vì vậy, chính phủ cần thiết phải thông qua những chính sách để điều tiết phân phối thu nhập, đảm bảo sự bình đẳng cho mọi công dân.

Công cụ quan trọng nhất của chính phủ này là thuế luỹ tiến, đánh thuế người giàu theo tỉ lệ thu nhập lớn hơn người nghèo. Thông thường, thuế luỹ tiến áp dụng cho thuế thu nhập và thuế thừa kế. Bên cạnh thuế, phải có hệ thống hỗ trợ thu nhập để giúp cho người già, người mù, người tàn tật, người phải nuôi con và bảo hiểm thất nghiệp cho người bị mất công ăn việc làm. Hệ thống thanh toán chuyển nhượng này tạo ra mạng lưới an toàn bảo vệ những người không may khỏi bị huỷ hoại về kinh tế. Đôi khi Chính phủ còn phải trợ cấp tiêu dùng cho những nhóm có thu nhập thấp bằng cách phát tem phiếu thực phẩm, trợ cấp y tế, cho thuê nhà rẻ...

5.4. Chính phủ phải sử dụng các công cụ chính sách để ổn định kinh tế vĩ mô, chống chu kỳ kinh tế. Nền kinh tế thị trường phát triển đã từng gặp những thăng trầm chu kỳ của lạm phát (giá cả tăng) và suy thoái (nạn thất nghiệp rất cao). Đôi khi những hiện tượng này rất dữ dội, như thời kỳ siêu lạm phát ở Đức trong những năm 20, thời đại suy thoái ở Mỹ trong những năm 30. Nhờ có sự đóng góp trí tuệ của John Maynard Keynes và những người theo ông, mà chúng ta hiểu rõ nhiều cách làm thế nào để kiểm soát những thăng trầm của chu kỳ kinh doanh. Giờ đây ta hiểu rằng, với việc sử dụng một cách thận trọng quyền lực về tài chính và tiền tệ, chính phủ có thể ảnh hưởng đến sản lượng, việc làm và lạm phát. Quyền lực về tài chính của chính phủ là quyền đánh thuế và chi tiêu. Quyền lực về tiền tệ bao hàm quyền điều tiết về tiền tệ và hệ thống ngân hàng để xác định mức lãi suất và điều kiện tín dụng. Bằng hai công cụ trung tâm này của chính sách kinh tế vĩ mô, chính phủ có thể tác động đến sản lượng, công ăn việc làm và giá cả của một nền kinh tế và phần nào do các chính sách như vậy, đã thúc đẩy nền kinh tế thị trường trên thế giới mở mang chưa từng có kể từ chiến tranh thế giới lần thứ II đến đầu những năm 70.

Nhưng, trong thành công lại có hạt giống của thất bại. Bằng cách bảo đảm một thời kỳ nhiều công ăn, việc làm và tăng trưởng nhanh, nhiều nước đã vô tình nuôi dưỡng một nền kinh tế, trong đó, con người bắt đầu cho rằng phồn vinh là lẽ đương nhiên. Nhiều nước đảm bảo cho công nhân và người hưởng thu nhập định kỳ mức sống trong điều kiện thời tiết xấu cũng như thời tiết tốt. Trong các hệ thống giá cả, tiền lương và hỗ trợ thu nhập có những điểm cứng nhắc. Khi những rối loạn của những năm 70 xảy ra như hai lần tăng giá dầu, mất mùa, trục trặc trong hệ thống tài chính quốc tế, chính phủ đã không giữ được lời hứa. Trong cuộc đấu tranh về thu nhập, lạm phát tăng vọt và thất nghiệp lên tới mức chưa từng thấy từ thời kỳ Đại suy thoái.

Ngày nay, những người đề ra chính sách nhận thấy rằng một nền kinh tế hiện đại đứng trước một vấn đề nan giải cơ bản của kinh tế vĩ mô đó là: không nước nào trong một thời gian dài có thể có được kinh doanh tự do, lạm phát thấp và việc làm đầy đủ. Cũng như nền kinh tế thị trường ngày nay không thể có một lượng tối đa vừa súng vừa bơ, một nền kinh tế vĩ mô không thể nào vừa đủ công ăn việc làm vừa không có lạm phát.

Chính phủ thực hiện các chức năng trên đây thông qua các công cụ là các loại thuế, các khoản chi tiêu, lãi suất, thanh toán chuyển nhượng, khối lượng tiền tệ và những qui định hay kiểm soát. Thông qua thuế, chính phủ điều tiết tiêu dùng, đầu tư của tư nhân khuyến khích hoặc hạn chế hoạt động kinh doanh của doanh nhân. Các khoản chi tiêu của chính phủ sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp hay công nhân sản xuất ra một số hàng hoá hay dịch vụ, và cả những việc chuyển tiền nhằm trợ cấp thu nhập (như bảo hiểm, trợ cấp thất nghiệp...) Những qui định hay kiểm soát của chính phủ cũng là nhằm hướng nhân dân đi vào hoặc từ bỏ những hoạt động kinh doanh.

Đến một số khuyến nghị đối với Việt Nam

Ở Việt Nam, tư tưởng về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN được hình thành trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế. Mầm mống tư tưởng này có từ Đại hội VI, tiếp tục phát triển qua các kỳ Đại hội lần thứ VII và lần thứ VIII, dần hoàn thiện ở Đại hội lần thứ IX và X.

Về cơ bản, tư tưởng về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay có tính chất tổng hợp, mang trong đó nhiều tư tưởng được lựa chọn của nhiều trường phái kinh tế học trong lịch sử; đồng thời đó cũng là kiểu tổ chức thị trường hiện đại mà các nước đang sử dụng để điều hành nền kinh tế hiện nay. Vì thế, việc lựa chọn mô hình kinh tế tổng quát phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phù hợp với xu hướng vận động của thời đại. Vấn đề đặt ra là vai trò của nhà nước trong nền kinh tế nên như thế nào? Sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế thông qua các công cụ gì? Vấn đề này còn nhiều quan niệm khác nhau.

Theo chúng tôi, vai trò của nhà nước ta cần được lựa chọn theo tư tưởng của trường phái chính hiện nay, hướng vào ***thiết lập khuôn khổ pháp luật; sử dụng các công cụ chính sách vĩ mô để sửa chữa những thất bại đảm bảo tính hiệu quả của thị trường; đảm bảo sự công bằng và ổn định kinh tế vĩ mô, chống chu kỳ kinh tế.*** Để thực hiện theo hướng đó, cần chú ý một số điểm sau đây:

- Sự can thiệp của nhà nước phải tôn trọng môi trường tự do kinh doanh, đảm bảo cho nền kinh tế thị trường ở nước ta vận động theo quy luật vốn có của nó.(3,4,5,6)

- Xác định lại phạm vi và vai trò của các doanh nghiệp nhà nước. Như đã nói, trong những năm 30 của thế kỷ XX, J.M. Keynes đã khuyến nghị để kích cầu tiêu dùng, nhà nước cần sử dụng NSNN mở mang các doanh nghiệp sản xuất, kể cả sản xuất hàng hóa công cộng và hàng hóa tư nhân. Theo xu hướng đó, những năm 30-50 của thế kỷ XX, doanh nghiệp nhà nước ở các nước phát triển được mở rộng. Song trong quá trình phát triển của nó, doanh nghiệp nhà nước sản xuất cung ứng hàng hóa tư nhân tỏ ra kém hiệu quả, nên sau những năm 50 của thế kỷ XX đã diễn ra xu hướng tư nhân hóa doanh nghiệp nhà nước sản xuất và cung ứng hàng hóa tư nhân. Sự phát triển doanh nghiệp nhà nước chủ yếu tập trung vào cung ứng hàng hóa công cộng. Chính vì thế, trong tư tưởng của trường phái chính hiện nay, các nhà kinh tế học chủ trương, vai trò doanh nghiệp nhà nước là cung cấp hàng hóa công cộng cho nền kinh tế. Chúng tôi cho rằng, trong nền kinh tế nước ta, vai trò doanh nghiệp nhà nước cũng nên được duy trì theo khuôn khổ đó.

- Tập trung xây dựng, đảm bảo tính đồng bộ và tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hệ thống luật pháp, sao cho hệ thống pháp luật kể cả lập pháp, hành pháp và tư pháp thực sự trở thành một công cụ hữu hiệu để quản lý nền kinh tế thị trường.

- Nghiên cứu lại cơ cấu chi ngân sách nhà nước, chuyển cơ cấu chi tiêu phù hợp với nguyên tắc của kinh tế thị trường, tăng chi thường xuyên, chi an sinh xã hội, giảm chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước. (1)

- Đổi mới chính sách đầu tư, hướng đầu tư nhà nước vào giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đầu tư khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội. Kiểm soát chặt chẽ việc đầu tư để khai thác và bán nguyên liệu, tài nguyên. Chúng tôi cho rằng, chiến lược đầu tư khai thác tài nguyên quốc gia của nước ta hiện nay là không hiệu quả và bền vững, cần xem xét lại. Bởi lẽ, trong khi tài nguyên khoáng sản của chúng ta khan hiếm nhưng lại tìm mọi cách để khai thác và bán nguyên liệu, làm cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và tàn phá môi trường sinh thái, còn nguồn nhân lực dồi dào, trí tuệ con người Việt Nam lại không được đầu tư thỏa đáng để tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao, một mặt phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhanh đất nước, mặt khác, xuất khẩu sang các nước phát triển để thúc đẩy tăng trưởng. (1)■

Tài liệu tham khảo:

1.Mai Ngọc Cường. Để thực thi mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo quốc gia, Hà Nội năm 2009

2. Mai Ngọc Cường. Lịch sử các học thuyết kinh tế- Cấu trúc hệ thống, bổ sung, phân tích và nhận định mới. NXB Lý luận chính trị 2006

3 Mai Ngọc Cường. Hiểu thế nào là kinh tế thị trường định hướng XHCN. Tạp chí Kinh tế và phát triển số 71 năm 2003

4. Mai Ngọc Cường.Tiếp tục xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và phát triển số 36 năm 2000

5. Mai Ngọc Cường.Về những đặc điểm của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Tạp chí Kinh tế và phát triển số 42 năm 2000

6. Mai Ngọc Cường. Những tư tưởng về vai trò định hướng của Nhà nước trong phát triển kinh tế và vận dụng vào Việt nam. Tạp chí Kinh tế và phát triển số 15 năm 1996

7. Trần Bình Trọng, Mai Ngọc Cường. Cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Tạp chí Cộng sản tháng 4 năm 1992

8. Trần Bình Trọng, Mai Ngọc Cường, Điểm lại các lý thuyết về vai trò Nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Tạp chí Ngân hàng số 11 tháng 11 năm 1991.